

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 682/2026/DS-PT  
Ngày: 20-5-2026  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

*Các Thẩm phán:* bà Huỳnh Thị Hồng Vân

ông Đinh Tiên Phương

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Lê Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2026/TLPT-DS ngày 10 tháng 4 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2026/DS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 384/2026/QĐ-PT ngày 06 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** bà Phạm Thị M, sinh năm 1963; địa chỉ thường trú: Ấp H, xã B, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ cũ: Ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Long An. Địa chỉ tạm trú: Số A ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ cũ: Số A Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

**Người đại diện theo ủy quyền:** bà Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1985; địa chỉ: Số C xã T, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ cũ: Số C khu phố H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An (theo văn bản ủy quyền ngày 23/10/2025).

**- Bị đơn:** bà Phạm Thị C, sinh năm 1968; địa chỉ: Số A ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ cũ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

**Người đại diện theo ủy quyền:** bà Võ Thị Bích H, sinh năm 1995; địa chỉ: Số A ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 05/01/2026).

**- Người kháng cáo:** bị đơn, bà Phạm Thị C.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Phạm Thị M và người đại diện theo ủy quyền là bà Huỳnh Thị Kim N trình bày:*

Ngày 25/9/2022 âm lịch (ngày 20/10/2022 dương lịch) bà Phạm Thị M có cho bà Phạm Thị C vay số tiền 110.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, thời hạn vay khi nào bà M yêu cầu thì bà C phải trả lại tiền vốn và lãi vay. Ngày 23/10/2025, bà M gửi thông báo yêu cầu bà C trả nợ, kể từ ngày vay đến nay bà C chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền gốc và tiền lãi vay nào cho bà M.

Bà M khởi kiện yêu cầu C có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 110.000.000 đồng, không yêu cầu bà M trả tiền lãi. Do bà M cho bà C vay tiền nên chỉ yêu cầu cá nhân bà C có nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu người nào khác có trách nhiệm liên đới với bà C trả nợ.

*Bị đơn, bà Phạm Thị C do bà Võ Thị Bích H là người đại diện theo ủy quyền trình bày trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm như sau:*

Bà Chính thống nhất với lời trình bày của bà Phạm Thị M về số tiền vay theo giấy mượn tiền 25/9/2022 âm lịch (ngày 20/10/2022 dương lịch), lãi suất vay và thời hạn trả nợ. Trong 01 năm đầu sau khi vay tiền, bà C có trả tiền lãi hàng tháng cho bà M nhưng các bên không lập biên nhận và cũng không có người làm chứng nên bà C không có chứng cứ để cung cấp cho Tòa án. Kể từ ngày vay đến nay bà C chưa thanh toán cho bà M bất kỳ khoản tiền gốc nào.

Bà C đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà M. Tuy nhiên, hoàn cảnh của bà C hiện đang rất khó khăn nên đề nghị bà M cho bà C được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 01/2026 cho đến khi thanh toán hết số tiền gốc là 110.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2026/DS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh đã xử:

*“Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, 39, Điều 147, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; các Điều 12, 14, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:*

*1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị M về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.*

1.1. Buộc bà Phạm Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Thị M toàn bộ số tiền còn nợ là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng).

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/01/2026) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc bà Phạm Thị C có nghĩa vụ chịu 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

2.2. Bà Phạm Thị M không phải chịu án phí. Bà Phạm Thị M được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nên không phải hoàn lại cho bà M tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo, việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/02/2026, bà Phạm Thị C do bà Võ Thị Bích H là người đại diện theo ủy quyền kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm về thời hạn thanh toán.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bà Võ Thị Bích H trình bày: hiện nay hoàn cảnh kinh tế của bà Phạm Thị C đang rất khó khăn, nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bà C trả nợ cho bà M mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị Kim N trình bày: không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bà C, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn, bà Phạm Thị C đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: bà C kháng cáo đề nghị được trả dần tiền nợ cho bà M mỗi tháng 3.000.000 đồng, nhưng không được bà H là đại diện của bà M đồng ý, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà C về thời hạn trả nợ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Kháng cáo của bị đơn, bà Phạm Thị C thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Huỳnh Thị Kim N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, bà Phạm Thị M. Bà Võ Thị Bích H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo bị đơn, bà Phạm Thị C. Các đương sự không tự thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm: căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng theo Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: theo đơn kháng cáo ghi ngày 06/02/2026 (bút lục 61), bà Phạm Thị C kháng cáo không chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà M. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H đại diện cho bà Chính xác Đ chỉ kháng cáo yêu cầu được trả nợ dần mỗi tháng 3.000.000 đồng. Như vậy, nội dung kháng cáo của bà C là về thời hạn thanh toán. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét trong phạm vi nội dung kháng cáo.

[4] Xét kháng cáo của bà Phạm Thị C xin trả dần số tiền nợ gốc mỗi tháng 3.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 01/2026 cho đến khi thanh toán hết số tiền gốc là 110.000.000 đồng: đề nghị này của bà C không phù hợp với giấy mượn tiền 25/9/2022 âm lịch (bút lục số 24), không được người đại diện của nguyên đơn chấp nhận, cũng không có căn cứ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo này của bà C.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận kháng cáo bị đơn, bà Phạm Thị C.

3. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2026/DS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: buộc bà Phạm Thị C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002887 ngày 06/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bà Phạm Thị C đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

5. Về hướng dẫn thi hành án: trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Hồng Vân Đình Tiên  
Phương**

**Phan Ngọc Hoàng Đình Thục**

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 5-Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 5-Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Ngọc Hoàng Đình Thục**

